

Số: **2100** /TCT-KK

V/v triển khai và giới thiệu các quy định về liên thông đăng ký kinh doanh và ĐKT đối với hợp tác xã

Hà Nội, ngày **24** tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về hợp nhất thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế giữa cơ quan đăng ký hợp tác xã và cơ quan thuế cho hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi là hợp tác xã), ngày 08/4/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/5/2019). Để tạo thuận lợi và thống nhất khi triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư vào thực tế, Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ các nội dung của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư và các nội dung mới về liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế theo phụ lục ban hành kèm theo công văn này đến các phòng thuộc Cục Thuế, các Chi cục Thuế và người nộp thuế trên địa bàn.

2. Phối hợp với cơ quan đăng ký hợp tác xã trên địa bàn để triển khai và giải đáp các vướng mắc của người nộp thuế liên quan đến nội dung về đăng ký thuế trong quá trình triển khai thực hiện.

Tổng cục Thuế thông báo đề các Cục Thuế biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo TC (để b/c);
- Các Vụ, đơn vị thuộc TCT;
- Website TCT;
- Lưu VT, KK (3b). *g5*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



*Nguyễn Thị Thu Phương*  
**Nguyễn Thị Thu Phương**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG MỚI VỀ LIÊN THÔNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ**  
**ĐĂNG KÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ**  
*(Ban hành kèm theo công văn số 2100 /TCT-KK ngày 24/5/2019 của Tổng cục Thuế)*

**1. Về cấp mã số cho hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT:

Mỗi hợp tác xã được cấp một mã số duy nhất gồm 10 chữ số, gọi là mã số hợp tác xã. Mã số này đồng thời là mã số thuế của hợp tác xã.

Mã số đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã được cấp cho chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã. Mã số đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã là mã số thuế gồm 13 chữ số, bao gồm mã số hợp tác xã và 03 chữ số được cấp theo số thứ tự từ 001-999.

Mã số của địa điểm kinh doanh là mã số gồm 05 chữ số được cấp theo số thứ tự từ 00001 đến 99999. Mã số này không phải là mã số thuế của địa điểm kinh doanh.

**Trước đây:**

Theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT thì hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được cấp mã số đăng ký kinh doanh, mã này không phải là mã số thuế.

Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 95/2016/TT-BTC, mã số thuế được cấp cho hợp tác xã và chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã có phát sinh nghĩa vụ kê khai, nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế. Các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh không phát sinh nghĩa vụ kê khai, nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì chỉ theo dõi trên bảng kê tương ứng (theo số thứ tự gồm 5 chữ số) và không cấp mã số thuế.

**2. Về quy trình tạo và cấp mã số hợp tác xã**

Theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT, khi hồ sơ đăng ký hợp tác xã đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định, thông tin về hồ sơ đăng ký hợp tác xã được chuyển sang cơ sở dữ liệu của Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính).

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, Tổng cục Thuế có trách nhiệm tạo mã số hợp tác xã và chuyển mã số hợp tác xã sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã để cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp cho hợp tác xã. Thông tin về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sẽ được chuyển sang cơ sở dữ liệu của Tổng cục Thuế.

Trường hợp Tổng cục Thuế từ chối cấp mã số hợp tác xã thì phải gửi thông tin sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, trong đó nêu rõ lý do từ chối để cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo cho hợp tác xã.

**Trước đây:** Khi chưa thực hiện liên thông thì hệ thống đăng ký thuế của cơ quan thuế sẽ tạo mã số thuế và cấp mã số thuế cho người nộp thuế khi xử lý hồ sơ đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC, mã số này không sử dụng tại hệ thống của cơ quan đăng ký kinh doanh.

**3. Về hồ sơ đăng ký thành lập, hồ sơ đăng ký thay đổi, hồ sơ tạm ngừng hoạt động, hồ sơ giải thể, chấm dứt hoạt động, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Hồ sơ đăng ký thành lập, hồ sơ đăng ký thay đổi, hồ sơ tạm ngừng hoạt động, hồ sơ giải thể, chấm dứt hoạt động, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT và phụ lục đính kèm Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT.

Hồ sơ chuyển địa điểm khi thay đổi địa chỉ làm thay đổi cơ quan thuế trực tiếp quản lý, hồ sơ hoàn thành nghĩa vụ thuế khi giải thể hợp tác xã, chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã thực hiện theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

**Trước đây:** Người nộp thuế thực hiện hồ sơ đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hồ sơ đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

**4. Về địa điểm nộp hồ sơ đăng ký thành lập, hồ sơ đăng ký thay đổi, hồ sơ tạm ngừng kinh doanh, hồ sơ giải thể, chấm dứt hoạt động, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Người nộp thuế nộp hồ sơ đăng ký thành lập, hồ sơ đăng ký thay đổi, hồ sơ tạm ngừng kinh doanh, hồ sơ giải thể, chấm dứt hoạt động, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã cho cơ quan đăng ký hợp tác xã (Phòng đăng ký kinh doanh nếu người nộp thuế là quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã; Phòng Tài chính - Kế hoạch nếu người nộp thuế là hợp tác xã) theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT.

Người nộp thuế nộp hồ sơ chuyển địa điểm khi thay đổi thông tin địa chỉ làm thay đổi cơ quan thuế quản lý, hồ sơ hoàn thành nghĩa vụ thuế khi giải thể hợp tác xã, chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại Điều 11, Điều 17 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT và Điều 12, Điều 13, Điều 16, Điều 17 Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

**Trước đây:** Người nộp thuế thực hiện hồ sơ đăng ký kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh (Phòng đăng ký kinh doanh nếu người nộp thuế là quỹ

tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã; Phòng Tài chính - Kế hoạch nếu người nộp thuế là hợp tác xã) theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT và nộp hồ sơ đăng ký thuế cho cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 16, Điều 17 Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

#### **5. Về Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT thì Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã là văn bản hoặc bản điện tử mà cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp cho hợp tác xã ghi lại những thông tin về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế do hợp tác xã đăng ký. Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hợp tác xã.

**Trước đây:** Khi người nộp thuế đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT và đăng ký thuế tại cơ quan thuế sẽ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

#### **6. Về đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

- Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi hợp tác xã đã đăng ký:

Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT thì hợp tác xã đăng ký thay đổi tại cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới.

Trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, hợp tác xã phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế.

- Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký khác như tên, ngành nghề kinh doanh, địa chỉ trụ sở xã/phường cùng quận/huyện, người đại diện theo pháp luật,...: Theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT thì hợp tác xã đăng ký thay đổi tại cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới.

**Trước đây:** Người nộp thuế nộp hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT, sau đó, nộp hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế tại cơ quan thuế theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

#### **7. Về đăng ký tạm ngừng hoạt động, kinh doanh**

Theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT, hợp tác xã gửi thông báo đến cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi đã cấp giấy chứng nhận cho hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh để đăng ký tạm ngừng hoạt động, không phải nộp hồ sơ cho cơ quan thuế.

**Trước đây:** Người nộp thuế nộp hồ sơ tạm ngừng hoạt động đến cơ quan đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT và nộp hồ

sơ tạm ngừng kinh doanh đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

#### **8. Về giải thể hợp tác xã, chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã**

Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT, hồ sơ giải thể hợp tác xã, thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã không có Giấy xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành nghĩa vụ thuế của hợp tác xã.

Trước khi hợp tác xã nộp hồ sơ giải thể, thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã đến cơ quan đăng ký hợp tác xã, người nộp thuế phải nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế để hoàn thành nghĩa vụ thuế.

Cơ quan đăng ký hợp tác xã khi nhận được hồ sơ giải thể, thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã gửi văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế đến cơ quan thuế để xác định việc hoàn thành nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

**Trước đây:** Theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 03/2014/TT-BTC, hồ sơ giải thể nộp cho cơ quan đăng ký hợp tác xã phải có Giấy xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành nghĩa vụ thuế.

#### **9. Về tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo với cơ quan đăng ký hợp tác xã về tạm ngừng hoạt động**

Theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTC và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT, hợp tác xã không được đăng ký tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo với cơ quan đăng ký hợp tác xã về tạm ngừng hoạt động.

**Trước đây:** Người nộp thuế được nộp hồ sơ tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo về tạm ngừng kinh doanh đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

#### **10. Về khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã sau khi bị thu hồi giấy chứng nhận**

Theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTC và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT, không có quy định về khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã sau khi bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

#### **11. Về khôi phục mã số thuế của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã khi chưa bị thu hồi giấy chứng nhận.**

Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã được khôi phục mã số thuế trong trường hợp quy định tại Điều b và Điều c Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

“b) Người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh ở tình trạng cơ quan thuế đã ban hành Thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký nhưng cơ quan đăng ký kinh doanh chưa ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; cơ quan quản lý nhà nước khác chưa ban hành văn bản thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương, người nộp thuế có văn bản đề nghị cơ quan thuế khôi phục mã số thuế và cam kết thanh toán các nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước, chấp hành việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

c) Người nộp thuế là tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh đã có hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế gửi đến cơ quan thuế nhưng chưa được cơ quan thuế ban hành Thông báo người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế, đề nghị được tiếp tục hoạt động trở lại”.

## **12. Về cấp mã hợp tác xã qua hệ thống liên thông**

Để thực hiện cấp mã số cho hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã thống nhất giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký hợp tác xã, Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT đã quy định quy trình phối hợp tạo và cấp mã số hợp tác xã giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký hợp tác xã:

“Khi hồ sơ đăng ký hợp tác xã đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định, thông tin về hồ sơ đăng ký hợp tác xã được chuyển sang cơ sở dữ liệu của Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính).

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, Tổng cục Thuế có trách nhiệm tạo mã số hợp tác xã và chuyển mã số hợp tác xã sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã để cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp cho hợp tác xã. Thông tin về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sẽ được chuyển sang cơ sở dữ liệu của Tổng cục Thuế.

Trường hợp Tổng cục Thuế từ chối cấp mã số hợp tác xã thì phải gửi thông tin sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, trong đó nêu rõ lý do từ chối để cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo cho hợp tác xã”.

## **13. Về quy định chuyển tiếp**

- Đối với các chi nhánh, văn phòng đại diện đã thành lập trước khi Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT có hiệu lực (ngày 28/5/2019) nhưng chưa được cấp mã số đơn vị phụ thuộc, hợp tác xã thực hiện đăng ký mã số thuế theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC, sau đó thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tại cơ quan đăng ký hợp tác xã để được cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thay cho giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế.

- Hợp tác xã đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trước khi Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT có hiệu lực (ngày 28/5/2019) không bắt buộc phải thực hiện thủ tục đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT. Hợp tác xã sẽ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

- Trường hợp hợp tác xã có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước khi Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT có hiệu lực (ngày 28/5/2019) sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, hợp tác xã nộp giấy đề nghị kèm theo bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp trước đây và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế tại cơ quan đăng ký hợp tác xã để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã./.